

Biểu mẫu 17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2023-2024**

1. Các chương trình đào tạo Sau Đại học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<i>1. Về văn bằng</i> Có bằng thạc sĩ đúng ngành/chuyên ngành hoặc ngành gần với chuyên ngành tuyển sinh. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi trở lên đúng với ngành đăng ký dự tuyển. <i>2. Về ngoại ngữ</i> Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải đáp ứng một trong các yêu cầu về ngoại ngữ như sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp. - Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II (theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do	<i>1. Về văn bằng:</i> Thí sinh dự tuyển phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên), ngành đúng/phù hợp. Tốt nghiệp từ khá trở lên. Nếu bằng tốt nghiệp chưa đạt hạng khá thì phải có ít nhất một công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực đăng ký dự tuyển. - Thí sinh đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành chưa phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ, đã hoàn thành học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển theo quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường. - Đối với văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và học bổ sung các học phần theo quy định của Trường (nếu có). - Đáp ứng các yêu cầu khác

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		các cơ sở giáo dục cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. - Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có). <i>3 Về điều kiện dự tuyển</i> Thí sinh có đủ sức khỏe học tập, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.	của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo. <i>2. Về ngoại ngữ</i> Thí sinh dự tuyển phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài. - Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại phụ lục (theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký xét tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 3 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do các cơ sở giáo dục cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. - Thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ nêu trên sẽ đăng ký tham gia thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức trước khi xét tuyển. (Quyết định công nhận kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ có hiệu lực trong thời gian 24 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
			- Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có). <i>3. Về bài luận chuyên ngành</i> Ứng viên phải viết bài luận chuyên ngành có nội dung liên quan đến chuyên ngành đăng ký xét tuyển, phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, văn phong trong sáng, trình bày rõ ràng, tập trung vào các dự kiến nghiên cứu/ứng dụng tương ứng. Độ dài không quá 3000 từ. <i>4. Về điều kiện dự tuyển</i> Thí sinh có đủ sức khỏe học tập, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, năng lực 1.1. Văn hóa học * Về kiến thức - Áp dụng được kiến thức chuyên sâu về lý luận, cách tiếp cận, phương pháp, lý thuyết nghiên cứu văn hóa học của Việt Nam và Thế giới. - Phân tích, tổng hợp được các tri	1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, năng lực 1.1. Lý luận và PPDH Âm nhạc * Về kiến thức - Có kiến thức chuyên ngành sâu về lý luận và thực hành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		thức văn hóa trên các bình diện - Đánh giá được các vấn đề văn hóa bằng tư duy lý luận vững vàng. - Nghiên cứu, sáng tạo lý luận, thực tiễn để tạo ra những tri thức khoa học mới về văn hóa học. * Về kỹ năng - Chuẩn xác trong nhận diện vấn đề văn hóa, trong việc định hướng, triển khai nghiên cứu và đưa ra các giải pháp ... về văn hóa. - Phối hợp tốt các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về văn hóa. - Vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức và các phương pháp nghiên cứu văn hóa vào việc phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoạt động văn hoá và văn hoá học. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm - Có trách nhiệm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong vai trò người nghiên cứu, quản lý văn hóa. - Có khả năng nghiên cứu và dẫn dắt nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý văn hóa - Có năng lực quản lý, ra quyết định và đánh giá các vấn đề về quản lý văn hóa 1.2. Lý luận và PPDH Âm nhạc * Về kiến thức - Có hiểu biết sâu sắc về xã hội, văn hóa và con người, luôn trau dồi thế giới quan khoa học, nhân sinh quan đúng đắn, có tư duy khoa học; có kiến thức vững vàng về âm nhạc và sự phạm âm nhạc, về các môn học trong hệ thống lý	âm nhạc để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập; có tư duy phản biện, khả năng quản lý công tác dạy học môn chuyên ngành và âm nhạc ở các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông và cơ quan quản lý giáo dục; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc. - Có kiến thức tin học chuyên ngành trong lĩnh vực dạy học âm nhạc dựa trên chuyên môn Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc. - Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. * Về kỹ năng - Vận dụng được các kiến thức về lý luận và PPDH Âm nhạc để áp dụng vào thực tiễn thực hành nghề theo yêu cầu của chương trình đào tạo Thạc sĩ Lý luận và PPDH Âm nhạc, đáp ứng thực tiễn nghề nghiệp sau này của người học. - Áp dụng được các kỹ năng về tổ chức, xây dựng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, PPDH âm nhạc tại các cơ sở đào tạo; kỹ năng tổ chức

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		thuyết âm nhạc và văn hóa âm nhạc, nắm vững các kỹ năng âm nhạc; Là nhà giáo dục âm nhạc có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học về lý luận và phương pháp thực hành âm nhạc; có khả năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, chủ trì và lãnh đạo nhóm nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc; ... - Có năng lực, kinh nghiệm sư phạm với những kiến thức về dạy học âm nhạc và giáo dục thẩm mỹ; có khả năng giảng dạy những vấn đề về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu có trình độ cao ở bậc Đại học và Sau đại học; có khả năng hướng dẫn học viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh và có khả năng biên soạn chương trình đào tạo, sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình... - Là chuyên gia có thể đảm nhiệm được các vị trí khác trong hoạt động âm nhạc như: nghệ thuật âm nhạc, quản lý công tác giáo dục - đào tạo âm nhạc, nhà phê bình - lý luận âm nhạc... * Về kỹ năng Sau khi tốt nghiệp, người học có các kỹ năng thành thực trong việc áp dụng lý luận và phương pháp dạy học (PPDH) Âm nhạc vào thực tiễn giảng dạy về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu cho Đại học, sau đại học; kỹ năng tổ chức, xây dựng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học âm nhạc tại các cơ sở đào tạo; kỹ năng tổ chức quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên;	quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên. - Vận dụng linh hoạt các kỹ năng nghiên cứu về khoa học sư phạm âm nhạc vào thực tiễn học tập và nghiên cứu suốt đời. * Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm Có khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm để có thể tự định hướng phát triển năng lực chuyên môn, để có thể tự học, tự nghiên cứu suốt đời; năng lực xây dựng, thẩm định kế hoạch trong quản lý và hoạt động chuyên môn; năng lực dẫn dắt chuyên môn với đồng nghiệp để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc. Có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong lối sống, đạo đức, tác phong của người giáo viên, người trí thức giáo dục nghệ thuật. 1.2. Quản lý văn hóa * Về kiến thức - Vận dụng được kiến thức của học phần Triết học và Ngoại ngữ làm công cụ trong quá trình nghiên cứu và thực hiện quản lý văn hóa. - Áp dụng kiến thức chuyên ngành để nhận diện được các vấn đề văn hóa và nhu cầu quản lý nó. - Phân tích, tổng hợp được các vấn đề văn hóa và nhu cầu quản lý nó.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		kỹ năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về khoa học giáo dục âm nhạc; biên soạn chương trình, sách tham khảo, giáo trình...; kỹ năng quản lý công tác giáo dục - đào tạo âm nhạc, phê bình - lý luận âm nhạc... * Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm Có khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm để tự học, tự nghiên cứu suốt đời; say mê công tác nghiên cứu khoa học, công tác giảng dạy; có quan điểm thái độ lao động khoa học nghiêm túc, gắn bó nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc với đời sống xã hội; biết yêu mến, trân trọng và luôn định hướng nghiên cứu nhằm phát huy di sản văn hóa, âm nhạc dân tộc và thế giới. Có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong lối sống, đạo đức, tác phong của người giáo viên, người trí thức giáo dục nghệ thuật. 1.3. Lý luận và PPDH bộ môn Mỹ thuật * Về kiến thức NCS học xong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật: - Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập. - Có kiến thức quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển giáo dục đào tạo mỹ thuật.	- Đề xuất được những ý kiến về cả lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý văn hóa. * Về kỹ năng - Sử dụng (vận dụng) được các kiến thức của các học phần vào quá trình nghiên cứu các vấn đề văn hóa và quản lý văn hóa. - Nắm vững kiến thức, phát hiện, phân tích chính xác các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa và quản lý văn hóa - Giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong nghiên cứu văn hóa và quản lý văn hóa. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm - Có khả năng nghiên cứu và dẫn dắt nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý văn hóa. - Có năng lực quản lý, ra quyết định và đánh giá các vấn đề về quản lý văn hóa - Có trách nhiệm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong vai trò người nghiên cứu, quản lý văn hóa. 1.3. Lý luận và PPDH bộ môn Mỹ thuật * Về kiến thức Học viên học xong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật: - Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý, học thuyết cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		* Về kỹ năng - Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, sáng tác, khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn thuộc lĩnh vực mỹ thuật. - Có kỹ năng tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực mỹ thuật và giáo dục mỹ thuật. - Có kỹ năng tổ chức, xây dựng, vận hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học mỹ thuật tại các cơ sở đào tạo. - Có kỹ năng quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển giáo dục đào tạo mỹ thuật. * Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm - Có khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm để có thể tự định hướng phát triển năng lực chuyên môn, để có thể tự học, tự nghiên cứu suốt đời; năng lực xây dựng, thẩm định kế hoạch trong quản lý và hoạt động chuyên môn; năng lực dẫn dắt chuyên môn với đồng nghiệp để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật. - Có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong lối sống, đạo đức, tác phong của người giáo viên, người trí thức giáo dục nghệ thuật. 2. Ngoại ngữ Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo, Nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước	ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập. - Vận dụng được các kiến thức về lý luận, phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật và các lĩnh vực khoa học liên quan vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn dạy học và giáo dục. - Có kiến thức quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển giáo dục đào tạo mỹ thuật. * Về kỹ năng - Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, sáng tác, khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn thuộc lĩnh vực mỹ thuật. - Có kỹ năng tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực mỹ thuật và giáo dục mỹ thuật. - Có kỹ năng tổ chức, xây dựng, vận hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học mỹ thuật tại các cơ sở đào tạo. - Có kỹ năng quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển giáo dục đào tạo mỹ thuật. * Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm - Có khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm để có thể tự định hướng phát triển năng lực chuyên môn, để có thể tự học, tự nghiên cứu suốt đời; năng lực xây dựng, thẩm định kế hoạch trong quản lý và hoạt động chuyên môn; năng lực

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; - Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và ĐT, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	dẫn dắt chuyên môn với đồng nghiệp để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật. - Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức phù hợp, hiệu quả trong thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp, từ đó, hướng dẫn được người khác thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp. - Tự điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp trên cơ sở tự đánh giá. 1.4. Mỹ thuật ứng dụng * Về kiến thức * Kiến thức chung: Cung cấp kiến thức về Triết học Mác - Lê nin, cung cấp kiến thức về ngoại ngữ để người học vận dụng và chủ động xử lý tình huống trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và nghề nghiệp. * Kiến thức cơ sở ngành: Cung cấp cho người học về: - Kiến thức phương pháp luận sáng tạo lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng; - Kiến thức nền tảng về văn hóa nghệ thuật, trang trí truyền thống để làm cơ sở nền tảng cho các thiết kế thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng và tạo mối liên hệ kết nối với các thiết kế mỹ thuật ứng hiện đại, qua đó quảng bá và đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. * Kiến thức chuyên ngành: Cung cấp cho người học kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực mỹ thuật

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
			ứng dụng: - Kiến thức về công nghệ và chất liệu trong thiết kế, xu hướng, quan niệm thẩm mỹ trong thiết kế; - Kiến thức về các phương pháp và bộ công cụ thiết kế để tương tác và phát triển sản phẩm; - Kiến thức về quản trị hoạt động thiết kế và phương pháp, cách thức thực hiện workshop lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. <i>* Về kỹ năng:</i> - Có kỹ năng trong lập luận, phân tích, đánh giá và vận dụng các kiến thức đã được cung cấp trong chương trình đào tạo để hoàn thiện các thiết kế trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng. - Có khả năng nghiên cứu độc lập, biết vận dụng và ứng dụng sự tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sáng tạo trong chuyên môn, nghiệp vụ nói chung và lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng nói riêng. - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học có thể đáp ứng yêu cầu công việc. <i>* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương cần đạt được những yêu cầu như sau : - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết công việc từ đơn giản đến phức tạp trong từng vị trí việc làm cụ thể.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
			- Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; - Năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, khả năng sáng tạo trong công việc. - Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ, tác phong công nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. - Tự chủ, năng động, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong xử lý các tình huống công việc thuộc chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng. 2. Ngoại ngữ Học viên phải đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ như sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; - Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và ĐT, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
			theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	1. Văn hóa học * Tổng số tín chỉ phải tích lũy: - 96 tín chỉ đối với người học có trình độ thạc sĩ ngành đúng. - 116 tín chỉ đối với người học có trình độ thạc sĩ ngành gần. - 126 tín chỉ đối với người học trình độ đại học. 1.1. Khối kiến thức bổ sung kiến thức: 30 tín chỉ - Bắt buộc: 20 tín chỉ - Tự chọn: 10 tín chỉ/14 tín chỉ 1.2. Khối kiến thức ở trình độ tiến sĩ: 16 tín chỉ - Bắt buộc: 10 tín chỉ - Tự chọn: 6 tín chỉ/12 tín chỉ 1.3. Nghiên cứu khoa học và luận án - Tiểu luận tổng quan: 04 tín chỉ - Chuyên đề tiến sĩ: 12 tín chỉ (4 tín chỉ/1 chuyên đề) - Luận án: 60 tín chỉ 2. Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Tổng số tín chỉ phải tích lũy - Tổng số tín chỉ đối với NCS không học bổ sung kiến thức: 92 - Tổng số tín chỉ đối với NCS học bổ sung kiến thức: + Đầu vào đại học: 122 + Đầu vào Thạc sĩ ngành: 112 2.1. Các học phần bổ sung	1. Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 62 tín chỉ 1.1. Khối kiến thức chung: 7 tín chỉ 1.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 31 tín chỉ - Các học phần bắt buộc: 20 tín chỉ - Các học phần tự chọn: 11 tín chỉ/21 tín chỉ 1.3. Nghiên cứu khoa học và luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ - Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ 2. Chương trình đào tạo tạo Thạc sĩ Quản lý văn hóa Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 62 2.1. Khối kiến thức chung: 7 tín chỉ 2.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 31 tín chỉ - Bắt buộc: 18 tín chỉ - Tự chọn: 13/23 tín chỉ 2.3. Nghiên cứu khoa học và luận văn: 24 tín chỉ - Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		- Tổng số tín chỉ đối với NCS có bằng thạc sĩ: 20 TC - Tổng số tín chỉ đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: 30 TC 2.2. Các học phần và chuyên đề tiến sĩ 2.2.1. Các học phần (10 tín chỉ) 2.2.1.1. Các học phần bắt buộc: 04 tín chỉ 2.2.1.2. Các học phần tự chọn: 6/10 tín chỉ (Chọn 3/5 học phần) 2.2.2. Các chuyên đề: 06/20 TC 3.3. Nghiên cứu khoa học và luận án 3.3.1. Tiểu luận tổng quan: 04 TC 3.3.2. Ba chuyên đề của luận án: 12 TC 3.3.3. Luận án: 60 TC 3. Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật * Tổng số tín chỉ phải tích lũy - Tổng số tín chỉ đối với NCS không học bổ sung kiến thức: 92 - Tổng số tín chỉ đối với NCS học bổ sung kiến thức: 122 3.1. Các học phần bổ sung - Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: 30 TC - Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần: 20 TC 3.2. Các học phần và chuyên đề tiến sĩ 3.2.1. Các học phần bắt buộc: 9 tín chỉ 3.2.2. Các học phần tự chọn: 7 tín chỉ 3.3. Nghiên cứu khoa học và luận án 3.3.1. Tiểu luận tổng quan: 04 TC 3.3.2. Ba chuyên đề của luận án: 12 TC 3.3.3. Luận án: 60 TC	chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ 3. Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Mỹ thuật Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 62 tín chỉ 3.1. Khối kiến thức chung: 7 tín chỉ 3.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 31 tín chỉ - Các học phần bắt buộc: 20 tín chỉ - Các học phần tự chọn: 11/21 tín chỉ 3.3. Nghiên cứu khoa học, luận văn và tranh tốt nghiệp: 24 tín chỉ - Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ - Luận văn và tranh tốt nghiệp: 12 tín chỉ 4. Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng * Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 62 tín chỉ 4.1. Khối kiến thức chung: 7 tín chỉ 4.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 31 tín chỉ - Các học phần bắt buộc: 21 tín chỉ - Các học phần tự chọn: 10 tín chỉ/29 tín chỉ 4.3. Nghiên cứu khoa học, luận văn và đồ án tốt nghiệp: 24 tín chỉ - Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ - Luận văn và đồ án tốt nghiệp: 12 tín chỉ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	1. Văn hóa học Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học với tư cách là nhà khoa học; có khả năng là một chuyên gia về lĩnh vực văn hóa 2. LL&PPDH Âm nhạc - Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, người học có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao ở các trình khác gần với chuyên ngành Lý luận và PPDH âm nhạc. - Khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học với tư cách là nhà khoa học có trình độ Tiến sĩ về lý thuyết và năng lực thực hành sư phạm âm nhạc; hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật âm nhạc và nội dung liên quan tới các ngành như văn hóa, xã hội, khoa học nhân văn...; - Khả năng tham gia đào tạo với đủ tư cách là giảng viên giảng dạy cao học, đại học về những vấn đề lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu ở trình độ cao; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên và học viên; biên soạn sách chuyên khảo, tham khảo, chương trình đào tạo, giáo trình... và chủ nhiệm các công trình NCKH các cấp. - Có khả năng đảm nhiệm được các vị trí khác trong hoạt động âm nhạc, văn hóa nghệ thuật như: chuyên gia chuyên ngành nghệ	Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ, người học có thể tiếp tục học tập nâng cao ở trình độ Tiến sĩ.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		thuật âm nhạc, quản lý công tác giáo dục – đào tạo âm nhạc, nhà phê bình – lý luận âm nhạc... 3. LL&PPDH bộ môn Mỹ thuật Nghiên cứu sinh tốt nghiệp bậc đào tạo tiến sĩ LL&PPDH bộ môn Mỹ thuật có năng lực tiếp tục học tập và nghiên cứu sau Tiến sĩ tại các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Có khả năng không ngừng học tập và nâng cao trình độ trong lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực chuyên ngành liên quan khác	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Văn hóa học Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau: Nhóm 1. Đảm nhiệm các công việc nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa - Chuyên gia nghiên cứu, tư vấn về lĩnh vực văn hóa tại các viện nghiên cứu về văn hóa. - Giảng dạy về văn hóa tại các cơ sở đào tạo ngành văn hóa. - Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực văn hóa. Nhóm 2. Đảm nhiệm các công việc liên quan đến lĩnh vực quản lý văn hóa, nghệ thuật. 2. Lý luận và PPDH Âm nhạc - Làm công tác giảng dạy âm nhạc tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học. - Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về âm nhạc, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực âm nhạc, Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.	1. Lý luận và PPDH Âm nhạc - Làm công tác giảng dạy âm nhạc tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học. - Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về âm nhạc, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực âm nhạc, Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc. - Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. 2. Quản lý văn hóa Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau: - Cán bộ ở các trường đào tạo văn hoá nghệ thuật, các Sở văn hoá, thể thao và du lịch, phòng văn hoá, trung tâm văn hoá, công ty tổ chức sự kiện, hoặc làm ở lĩnh vực ngoại giao về văn hoá, ... - Nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan hoạt động về văn hoá. - Những công việc liên quan

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ
		- Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. 3. Lý luận và PPDH bộ môn Mỹ thuật - Làm công tác giảng dạy mỹ thuật tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các học viện và viện nghiên cứu mỹ thuật. - Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về mỹ thuật, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực mỹ thuật, Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật. - Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hóa nghệ thuật. - Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật	đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hoá nghệ thuật. 3. Lý luận và PPDH bộ môn Mỹ thuật - Làm công tác giảng dạy mỹ thuật tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các học viện và viện nghiên cứu mỹ thuật. - Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về mỹ thuật, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực mỹ thuật, Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật. - Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hóa nghệ thuật. - Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật. 4. Mỹ thuật ứng dụng - Làm công tác giảng dạy mỹ thuật ứng dụng tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các học viện mỹ thuật ứng dụng. - Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về mỹ thuật ứng dụng, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. - Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hóa nghệ thuật. - Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.

2. Các chương trình đào tạo Đại học

2.1. Chương trình đào tạo Sư phạm Âm nhạc trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ GD&ĐT; - Hình thức tuyển sinh: Tổ chức thi theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. Thí sinh thi tuyển và xét tuyển theo tổ hợp 3 môn: Kiến thức Âm nhạc cơ bản (Lý thuyết âm nhạc và Xương âm/Thẩm âm); Thanh nhạc - Nhạc cụ; Văn học.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo cử nhân Sư phạm Âm nhạc, có trình độ lý luận và thực hành để dạy học âm nhạc ở các cấp học phổ thông, các trường sư phạm, các khoa sư phạm âm nhạc của các trường văn hoá - nghệ thuật, góp phần giáo dục thẩm mỹ âm nhạc cho học sinh, sinh viên; có năng lực sư phạm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo hiện nay ở nước ta. Đồng thời, có thể học tiếp lên bậc cao hơn và tự học để hoàn thiện, nâng cao năng lực làm việc. Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; những kiến thức về tin học, ngoại ngữ cơ bản và chuyên ngành trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn minh thế giới, nghệ thuật học, mỹ học trong lĩnh vực giáo dục âm nhạc. Vận dụng được kiến thức về lịch sử, văn hóa Việt Nam trong học tập, nghiên cứu dạy học âm nhạc. Nắm vững kiến thức khoa học cơ bản về âm nhạc ở trình độ đại học sư phạm để vận dụng vào học tập, nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc cũng như quản lý công tác giáo dục âm nhạc ở các cơ sở. Thể hiện được các thể loại thanh nhạc (ca khúc nghệ thuật, dân ca...); độc tấu/hoà tấu được các tác phẩm cho đàn Electric Keyboard/Guitare, hoặc một số nhạc cụ khác (Recorder, Ukelele, Trống, đàn Nhị, đàn Bầu...); sử dụng được nhạc cụ đệm cho hát. Phân tích, đánh giá và sáng tạo được trong lĩnh vực âm nhạc. Tổ chức dàn dựng được các chương trình âm nhạc đáp ứng việc tuyên truyền, quảng bá và giáo dục tư tưởng cho học sinh trong nhà trường và xã hội. Vận dụng được kiến thức đã học để tổ chức, vận động cha mẹ học sinh, sinh viên, các tổ chức xã hội phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục thể hệ trẻ; Theo dõi và xử lý kịp thời các thông tin về chuyên ngành bậc học nhằm không ngừng nâng cao trình độ; Trợ giúp cho

STT	Nội dung	Thông tin
		các cơ quan quản lý giáo dục về công tác dạy học âm nhạc; Có khả năng đóng góp vào phong trào âm nhạc chung, đồng thời biết phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện phát triển cho những học sinh có năng khiếu âm nhạc. Nhận diện được tâm lý đặc trưng, trạng thái tâm lý của học sinh và vận dụng phương pháp giáo dục, dạy học âm nhạc phù hợp. Giải thích được bản chất và vai trò của giáo dục đối với sự phát triển con người và xã hội, biết các công việc của người giáo viên âm nhạc đối với các đối tượng người học khác nhau. Vận dụng thành thạo các phương tiện công nghệ trong dạy học âm nhạc. Lựa chọn, vận dụng được các phương pháp, phương tiện phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học, đối tượng, hình thức tổ chức dạy học âm nhạc hiệu quả. Xây dựng được các công cụ hỗ trợ học sinh tự học và tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Vận dụng được các kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc trưng môn âm nhạc theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh. Vận dụng được một số kiến thức chuyên sâu về nghệ thuật âm nhạc Việt Nam, nghệ thuật âm nhạc của khu vực và thế giới cho việc đáp ứng yêu cầu dạy học âm nhạc ở trường phổ thông. Hiểu và vận dụng được qui trình của các đợt kiến tập, thực tập sư phạm theo yêu cầu của trường phổ thông. Hiểu và vận dụng được các kiến thức đã tích lũy trong quá trình học tập để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp và thi hoạt động sư phạm âm nhạc tổng hợp. Vận dụng được phương pháp nghiên cứu và dạy học âm nhạc trong thực tiễn nghề nghiệp. Vận dụng kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận dạy học... thiết kế được bộ công cụ khảo sát đối tượng dạy học. Vận dụng các kiến thức xã hội, khảo sát môi trường giáo dục (đặc điểm địa phương, cha mẹ HS...) phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục. Sử dụng các thông tin về đối tượng và môi trường giáo dục, xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp đối tượng dạy học và môi trường giáo dục. Sử dụng các thông tin trong kế hoạch dạy học, lựa chọn được phương pháp, phương tiện dạy học, công cụ hỗ trợ phù hợp từng bài học.

STT	Nội dung	Thông tin
		Lập được kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, Đội (tổng phụ trách), giáo dục, quản lý người học. Dựa vào kế hoạch dạy học, xác định được các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học phù hợp mục tiêu, nội dung, đối tượng dạy học. Tổ chức được các hoạt động dạy học đa dạng phù hợp các đối tượng khác nhau, vận dụng cách thức hướng dẫn học sinh tự học phù hợp môn học. Kết hợp được các hoạt động giáo dục trong quá trình dạy học môn học, trong và ngoài nhà trường. Có khả năng giáo dục học sinh đặc biệt. Lập được kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá tổng kết trong quá trình dạy học. Thiết kế được các bài kiểm tra đánh giá theo những mục đích, mục tiêu phù hợp nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Dựa vào kế hoạch dạy học, giáo dục, lập được bản ghi chép, đánh giá cải tiến việc dạy học, giáo dục; lập được kế hoạch đánh giá kết quả của từng hoạt động giáo dục. Xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học. Sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về nghiên cứu và dạy học Âm nhạc. Cập nhật kiến thức, đề xuất các ý tưởng cải tiến việc dạy học môn học, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm cho môn học, hình thành các ý tưởng nghiên cứu hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn. Phát hiện và hình thành được vấn đề nghiên cứu, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp thực tiễn dạy học. Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo, hỗ trợ dạy học môn học Âm nhạc. Đánh giá được bối cảnh lịch sử, văn hóa dân tộc và bối cảnh toàn cầu đối với giáo dục nói chung, dạy học âm nhạc nói riêng nhằm thích ứng kịp thời nhằm phát triển nghề nghiệp chuyên môn. Sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về nghiên cứu và dạy học Âm nhạc. Cập nhật kiến thức, đề xuất các ý tưởng cải tiến việc dạy học môn học, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm cho môn học, hình thành các ý tưởng nghiên cứu hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn.

STT	Nội dung	Thông tin
		Có khả năng tự học và học tập suốt đời. Thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi. Có khả năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung. Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh. Có khả năng ra quyết định, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, kiểm tra các hoạt động trong trường, trong lớp phụ trách. Có khả năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email. Kỹ năng nghe, nói, đọc viết đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu chuẩn của Châu Âu. (Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Sử dụng được tin học văn phòng cơ bản và tin học chuyên ngành âm nhạc phù hợp công việc chuyên môn. Kiên trì, có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tự tin, chủ động, linh hoạt, say mê công việc. Có phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo. Yêu nghề, yêu học sinh, nhiệt tình trong công tác. Tác phong chuyên nghiệp, thể hiện tác phong mẫu mực của người giáo viên. Có tinh thần dân tộc, hiểu biết về văn hóa dân tộc Việt Nam. Có ý thức về an ninh quốc phòng toàn dân, thể hiện lập trường vững vàng và sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chính sách và hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học là yếu tố chính để đánh giá chất lượng đào tạo của ngành SPAN. Điều này được thể hiện trước hết ở điểm đầu vào của ngành từ khâu tuyển sinh cho đến kết quả học tập và rèn luyện trong suốt thời gian đào tạo tại trường của người học được lưu trữ trên phần mềm quản lý đào tạo của khoa và Nhà trường. Người học được hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả của khoa và Nhà trường về hoạt động tư vấn học tập, hướng nghiệp, được tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển năng lực học tập, NCKH và thể chất, tinh thần, đồng thời được đưa ra ý kiến phản hồi về chất lượng dịch vụ giáo dục nhằm giúp cải tiến các hoạt động nâng cao chất lượng và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của bản thân.
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<i>“Lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng giảng dạy làm mục tiêu chính”</i>; kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học; kết nối với các cơ sở

STT	Nội dung	Thông tin
		giáo dục, các đơn vị hoạt động nghệ thuật nhằm tăng cường tính thực tiễn cho sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn; phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, phương châm học tập suốt đời.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Sư phạm Âm nhạc làm công tác giảng dạy âm nhạc tại các trường phổ thông, trường sư phạm và trường văn hoá - nghệ thuật; làm công tác tổ chức hoạt động nghệ thuật tại các cơ quan, đoàn thể; làm công tác nghiên cứu âm nhạc, phương pháp dạy học âm nhạc tại các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu; làm công tác quản lý văn hóa nghệ thuật ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội; làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối ngành nghệ thuật.

2.2. Chương trình đào tạo Sư phạm Mỹ thuật trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Là học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có trình độ học lực đạt yêu cầu, riêng với môn Văn học có điểm tổng đạt từ 6,5 trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Có kiến thức trong lĩnh vực Mỹ thuật và khoa học giáo dục, có năng lực sư phạm để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập. Hình thành năng lực thực hành cơ bản và phương pháp sáng tác Mỹ thuật theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức hoạt động Mỹ thuật. Về ngoại ngữ: Có khả năng nghe hiểu và giao tiếp trong các tình huống, khả năng nghe hiểu và giao tiếp trong các tình huống phỏng vấn, đăng ký đi du lịch với đại lý du lịch, mua sắm, tình trạng sức khỏe, lên kế hoạch cho một việc cụ thể,...
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Miễn 100% học phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sinh viên học giỏi và xuất sắc được học bổng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo Hỗ trợ cho sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định Ngoài ra nhà Trường có hệ thống Internet miễn phí, sân chơi, nhà ăn, Kí túc xá, Câu lạc bộ...
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đảm bảo kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Mỹ thuật trong và ngoài

STT	Nội dung	Thông tin
		nước. Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Mỹ thuật ở các cấp khác nhau.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy Mỹ thuật tại các trường trong hệ thống giáo dục, hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh, sinh viên có năng khiếu Mỹ thuật tại các trường, câu lạc bộ, Nhà Văn hóa... - Đảm nhận công tác nghiên cứu, tổ chức hoạt động mỹ thuật tại các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu nghệ thuật, lí luận và phương pháp dạy học Mỹ thuật. - Quản lý tư liệu Mỹ thuật tại các cơ sở: Bảo tàng, Trung tâm Triển lãm Mỹ thuật, Di tích lịch sử... - Tổ chức các sự kiện, hoạt động Mỹ thuật, Văn hoá... tại các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội. - Đảm nhận những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn.

2.3. Chương trình đào tạo Quản lý văn hóa trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Người học lĩnh hội kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ và kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: Khối kiến thức chung; Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; Kiến thức nghiệp vụ sư phạm; Kiến thức tốt nghiệp... + Nắm bắt được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn, kiến thức quốc phòng - an ninh, hiểu biết về pháp luật Việt Nam; + Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật về tự nhiên và xã hội; + Có kiến thức nền tảng cơ bản trên lĩnh vực quản lý văn hóa như: lịch sử - văn hóa, khoa học quản lý, đường lối, chính sách pháp luật về văn hóa. Nắm được tổng quan về quản lý văn hóa; + Có kiến thức chuyên sâu về quản lý thiết chế, quản lý các dịch vụ văn hóa nghệ thuật, quản lý tổ chức sự kiện và ứng dụng các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản lý văn hóa đào tạo người học hình thành các kỹ năng sau: - <i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>

STT	Nội dung	Thông tin
		+ Kỹ năng tổ chức, xây dựng hoạt động văn hóa, tổ chức các qui trình thiết kế kịch bản văn hóa phù hợp trong các điều kiện hoàn cảnh khác nhau, vận dụng các phương tiện, kỹ thuật thể hiện nhằm phù hợp với từng hoàn cảnh văn hóa xã hội. + Biết thể hiện và ứng dụng năng lực chuyên môn qua việc vận dụng kiến thức Tâm lí học, dân tộc học học, văn hóa vùng, văn hóa dân gian... để nghiên cứu cách tiếp cận vào đời sống văn hóa trong những môi trường, hoàn cảnh khác nhau. + Kỹ năng đưa ra những giải pháp có ích đối với các hoạt động nghiệp vụ văn hóa; định hướng, khả năng ứng dụng những kiến thức đã thuộc ngành Quản lý văn hóa cho nghề nghiệp bản thân trong tương lai như thực hiện các dự án văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật, tổ chức sự kiện + Thể hiện được năng lực tự chủ và ý thức tự chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo ứng dụng trong nghề nghiệp. + Thể hiện khả năng tự học để nâng cao trình độ về những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến ngành văn hóa, quản lý văn hóa. + Thực hiện được kỹ năng nghiên cứu kiến thức văn hóa; phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực văn hóa có liên quan đến kinh tế, xã hội, chính trị, - <i>Kỹ năng mềm</i> + Sử dụng cơ bản ngoại ngữ tiếng Anh phục vụ cho ngành văn hóa, quản lý văn hóa, đọc hiểu nội dung về văn hóa trên truyền thông trong môi trường mạng hóa sử dụng các dịch vụ Internet và mạng lưới xã hội. + Sử dụng được các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng Microsoft Office; chính xác trong việc sử dụng Internet để khai thác tài liệu, thông tin. + Phát triển kỹ năng làm việc độc lập, theo nhóm biết sắp xếp và quản lý tốt thời gian, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp; + Phát huy khả năng lãnh đạo và quản lý để nhóm làm việc hiệu quả. khả năng giao tiếp tốt, trình bày quan điểm và thuyết phục người khác; khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; + Khả năng tự học, tự rèn luyện, tự đánh giá việc ứng dụng những kiến thức đã học vào công việc thực tế hoặc tham gia các bậc học cao hơn. + Sắp xếp và quản lý tốt thời gian, thể hiện năng lực cá

STT	Nội dung	Thông tin
		nhân; thích ứng với sự phức tạp của thực tế; tự đánh giá kết quả công việc, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp. + Đạt chuẩn đầu ra về kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ theo quy định
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	-Sinh viên được hỗ trợ các chính sách theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học tập, bồi dưỡng kiến thức để tiếp tục ở bậc cao hơn, sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí: - Trong doanh nghiệp: Tổ chức sự kiện, truyền thông, lập dự án, trung tâm triển lãm, đề án về văn hóa xã hội, hội chợ... - Trong các cơ quan nhà nước: Công tác tại các cơ quan thông tấn, Đài truyền hình, Đài tiếng nói, Trung tâm văn hóa tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường và các đơn vị hành chính sự nghiệp có liên quan đến lĩnh vực văn hóa như phòng Văn hóa, khu di tích và danh lam thắng cảnh văn hóa.... - Nghiên cứu và giảng dạy tại các tổ chức, cơ quan quản lý, các cơ sở đào tạo (trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học), nghiên cứu các viện liên quan đến lĩnh vực văn hóa học, quản lý văn hóa...

2.4. Chương trình đào tạo Diễn viên kịch – điện ảnh trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Người học lĩnh hội kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ và kiến thức về các nghiệp vụ bổ trợ như: Khối kiến thức chung; Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; Kiến thức nghiệp vụ sư phạm; Kiến thức tốt nghiệp... + Nắm bắt được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn, kiến thức quốc phòng - an ninh, hiểu biết về pháp luật Việt Nam; + Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật về tự nhiên và xã hội; + Có kiến thức về lĩnh vực sân khấu và điện ảnh; + Có kiến thức toàn diện về chuyên ngành Diễn viên kịch - điện ảnh ở trình độ đại học;

STT	Nội dung	Thông tin
		+ Có kiến thức về hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các nhà hát, hãng phim. Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Diễn viên Kịch – điện ảnh đào tạo người học hình thành các kỹ năng sau: - <i>Kỹ năng nghề nghiệp</i> + Nắm vững phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và các kỹ năng phân tích kịch bản sân khấu, điện ảnh. Có kỹ năng chuyên môn về tiếng nói, kỹ thuật biểu diễn sân khấu, điện ảnh theo hệ thống, đảm bảo tính ứng dụng sáng tạo và mở rộng. + Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực diễn xuất, hoặc tham gia tuyển chọn diễn viên, trợ lý đạo diễn cho các bộ phim, dẫn chương trình cho các chương trình truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. + Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới những nhân vật trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực diễn xuất sân khấu, điện ảnh, truyền hình. + Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. - <i>Kỹ năng mềm</i> + Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. + Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong một tập thể sáng tạo nghệ thuật (vở diễn hoặc đoàn làm phim); biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. + Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm để đọc kịch bản, nghiên cứu vai diễn, cảm thụ âm nhạc và tìm hiểu các thông tin khác phục vụ cho công việc diễn xuất. + Đạt chuẩn đầu ra về kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ theo quy định
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	- Sinh viên được hỗ trợ các chính sách theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

STT	Nội dung	Thông tin
	học tập, sinh hoạt cho người học	
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học tập, bồi dưỡng kiến thức để tiếp tục ở bậc cao hơn, sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí: - Đảm nhận công việc của diễn viên tại các hãng phim, các công ty truyền thông, quảng cáo, các đài truyền hình, nhà hát, đoàn nghệ thuật của trung ương và địa phương; tham gia lồng tiếng cho các tác phẩm điện ảnh, truyền hình. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình. - Có khả năng tham gia, chịu trách nhiệm tổ chức chương trình văn hóa văn nghệ tại các cơ quan, công ty, nhà văn hóa... - Làm trợ lý đạo diễn, tuyển chọn diễn viên cho các bộ phim. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.

2.5. Chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh có thể sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia hoặc học bạ để xét tuyển. Nếu xét tuyển bằng học bạ, học sinh có thể chọn 01 trong các tổ hợp sau để làm hồ sơ xét tuyển: 1) Ngữ văn; Lịch sử; Địa lý. 2) Ngữ văn; Toán; Lịch sử. 3) Ngữ văn; Toán; Địa lý. 4) Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga).
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội; có trình độ lý luận phẩm chất chính trị đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ tốt công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong và ngoài nhà nước; có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn thích ứng với môi trường công tác. Có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	+ Được học tập, nghiên cứu trong các giảng đường khang trang, phòng thực hành hiện đại; được truy cập internet miễn phí; được học tập và nghiên cứu dưới sự hướng dẫn, giảng dạy của đội ngũ giáo sư, tiến sĩ, giảng viên uy tín, v.v... + Được bố trí ở nội trú trong Ký túc xá khang trang hiện đại với đầy đủ các tiện nghi như điện thoại, internet, nhà ăn sinh

STT	Nội dung	Thông tin
		viên v.v... + Được tham gia vào các hoạt động phong trào đoàn thể như thể thao văn nghệ, các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng; + Được cung cấp các loại trang thiết bị, giáo trình, tài liệu tham khảo, sử dụng các phòng thực hành; + Được xét chọn đi học nước ngoài hay chuyển tiếp cao học hoặc nghiên cứu sinh; được ưu tiên tuyển chọn làm giảng viên, nghiên cứu viên sau khi tốt nghiệp; + Ngoài các học bổng theo quy định, sinh viên có cơ hội được nhận các giải thưởng, học bổng tài trợ do nhiều cơ quan, xí nghiệp cũng như các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng; + Được cung cấp thông tin và làm thủ tục để sinh viên vay vốn ngân hàng. + Được cung cấp thông tin, lịch tổ chức gặp mặt, giới thiệu và tìm hiểu ngành nghề tại các đơn vị cho sinh viên; + Cung cấp thông tin, hình thức, nội dung các đợt sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa trong năm học, khóa học v.v...
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp học chuyên ngành: + Học sau đại học chuyên ngành Công tác xã hội; + Học sau đại học chuyên ngành Tâm lý học; + Học sau đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục; + Học sau đại học chuyên ngành Xã hội học; + Học sau đại học chuyên ngành Tâm lý học trường học; + Học sau đại học chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng; + Học sau đại học chuyên ngành Quản lý văn hóa.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	+ Là cán bộ, chuyên viên, nghiên cứu viên trong các cơ quan đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh - Xã hội các cấp từ Trung ương đến địa phương; + Cán bộ, chuyên viên làm việc độc lập tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể: Đoàn - Hội thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn v.v... + Cán bộ văn hóa, xã hội tại các cơ quan xã, phường, thị trấn v.v... + Nhân viên công tác xã hội, kiểm huấn viên tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho các đối tượng khác nhau thuộc lĩnh vực: y tế, giáo dục, pháp luật, phúc lợi xã hội v.v... + Giảng viên về Công tác xã hội trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp v.v... + Nghiên cứu viên về Công tác xã hội trong các viện nghiên cứu, học viện, trung tâm v.v... + Nghiên cứu viên, chuyên viên, cán bộ dự án...trong các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài;

STT	Nội dung	Thông tin
		+ Làm việc độc lập với vai trò là nhân viên xã hội, kiểm huấn viên, nhà nghiên cứu hay cán bộ hoạch định chính sách xã hội.

2.6. Chương trình đào tạo Du lịch trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	+ Đào tạo cử nhân ngành du lịch có phẩm chất chính trị vững vàng; có kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc có trách nhiệm và đạo đức trong môi trường làm việc khác nhau. Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về du lịch - lữ hành, hướng dẫn viên du lịch, dịch vụ du lịch, tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật trong du lịch.... + Kiến thức về Triết học Mác - Lê Nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh... trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. + Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo như: văn hóa, lịch sử, tôn giáo, chính trị, kinh tế, địa lý. + Có kiến thức tổng quan về du lịch - lữ hành, quản lý và dịch vụ du lịch. + Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào nghiệp vụ tổ chức hướng dẫn du lịch, tổ chức chương trình du lịch, quản lý và điều hành du lịch, tổ chức sự kiện du lịch, xây dựng dự án các chương trình văn hóa nghệ thuật trong du lịch... + Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong du lịch lữ hành, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hoạt náo, kỹ năng tổ chức sự kiện du lịch. + Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin thành thạo trong lĩnh vực du lịch. + Chủ động, yêu thích công việc + Tâm huyết với nghề du lịch. + Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc khoa học. + Đạt chuẩn đầu ra về kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ theo quy định
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ các chính sách theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học tập, bồi dưỡng kiến thức để tiếp tục ở bậc cao hơn, sau đại học theo quy định của

STT	Nội dung	Thông tin
	sau khi ra trường	Bộ Giáo dục và đào tạo
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí: - Hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện du lịch và các đơn vị dịch vụ khác; làm việc tại các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp tư nhân có liên quan đến hoạt động nghề trong lĩnh vực du lịch như quản trị khách sạn, nhà hàng tại doanh nghiệp, điểm du lịch, khu du lịch. Chuyên viên tư vấn tổ chức tour, tổ chức sự kiện, teambuilding, ... tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật tại công ty lữ hành, các doanh nghiệp tư nhân du lịch như khách sạn, nhà hàng, điểm văn hóa du lịch... - Làm việc trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý nhà nước, tham mưu, tư vấn chính sách về phát triển văn hóa, du lịch và lữ hành, xúc tiến quảng bá du lịch, hợp tác quốc tế và bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch từ địa phương đến cấp trung ương có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, du lịch, giáo dục... ở trung ương và địa phương, như: ngành tuyên giáo, văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, thanh thiếu niên và nhi đồng, cơ quan Đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, ủy ban nhân các quận, huyện, thị xã, xã, phường... - Đảm nhận các công việc nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức sự kiện du lịch, phóng viên báo chí... liên quan đến hoạt động du lịch tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trong và ngoài nước, như các trường đại học, tổ chức văn hóa, nghệ thuật, đoàn thể - xã hội, công ty tổ chức sự kiện, báo viết, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh, các đơn vị nghệ thuật ở trung ương và địa phương... Quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ du lịch, xây dựng các dự án du lịch các cấp trong và ngoài nước. Nghiên cứu, giảng dạy về văn hóa du lịch tại các trường đại học, tổ chức văn hóa - nghệ thuật, công ty tổ chức sự kiện, báo viết, báo điện tử, đài truyền hình... doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2.7. Chương trình đào tạo Thiết kế đồ họa trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông. - Hình thức tuyển sinh: Tổ hợp xét tuyển/Môn thi: Ngữ văn; Hình họa; Vẽ màu. - Phương thức thi tuyển: Môn Ngữ văn, xét tuyển kết quả học tập ba năm THPT hoặc kết quả thi trong kỳ thi THPT quốc gia; Môn Hình họa, Vẽ màu (Trang trí), thí sinh tham dự kỳ thi theo

STT	Nội dung	Thông tin
		kế hoạch của Nhà trường. - Dự kiến quy mô tuyển sinh: Theo quyết định của Đại học SPNTTW (khoảng 250SV/ năm).
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu đào tạo Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Thiết kế đồ họa hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, thiết kế, giải trí, truyền thông và quảng cáo. Sau khi tốt nghiệp, người học có phẩm chất chính trị vững vàng, nền tảng văn hóa tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp, có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm, có sức khỏe tốt. Người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu sáng tạo, thiết kế, sản xuất được các sản phẩm đồ họa có tính nghệ thuật cao, ứng dụng hiệu quả trong đời sống xã hội. Người học có khả năng ngoại ngữ và tin học để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, đồng thời có thể học tiếp lên bậc học cao hơn và tự học để hoàn thiện và nâng cao năng lực làm việc. 1. Về kiến thức 1.1. Khối kiến thức chung - Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê Nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. - Nắm bắt được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội, kiến thức quốc phòng - an ninh, hiểu biết về pháp luật Việt Nam; - Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật về tự nhiên và xã hội. 1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành - Có kiến thức về quá trình hình thành, phát triển lịch sử văn hóa, mỹ thuật thế giới và Việt Nam, là cơ sở trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng thiết kế mỹ thuật. - Có kiến thức về các thành tố của văn hóa, nghệ thuật tạo hình truyền thống Việt Nam trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng thiết kế mỹ thuật. - Hiểu biết và nắm bắt kiến thức về tâm lý đặc trưng của đối tượng sử dụng, trạng thái tâm lý đời sống kinh tế - xã hội, từ đó đề xuất phương pháp thiết kế, thủ pháp phù hợp. - Phản ánh được bản chất và vai trò của của nghệ thuật thị giác đối với sự phát triển con người và xã hội, biết các công việc của họa sỹ thiết kế đối với đối tượng phục vụ. - Hiểu biết về con người, nghề nghiệp thông qua các hoạt động

STT	Nội dung	Thông tin
		thực hành và tự định hướng trong việc điều chỉnh bản thân theo hướng tích cực. 1.3. Khỏi kiến thức cơ sở ngành - Có kiến thức nền tảng cơ bản về mỹ thuật, cơ sở tạo hình, nắm được những nguyên tắc, kinh nghiệm thiết kế cơ bản, kỹ thuật xử lý đồ họa nền tảng hỗ trợ cho việc nghiên cứu thể hiện ý tưởng bằng hình, ảnh theo mức độ sâu dần của ngành đào tạo; - Nắm chắc các dạng thức, đặc trưng của ngôn ngữ đồ họa truyền thống và hiện đại; Lựa chọn các phương pháp, phương tiện phù hợp mục tiêu, nội dung, đối tượng hiệu quả. 1.4. Khỏi kiến thức chuyên ngành - Có hiểu biết từ cơ bản đến toàn diện về kiến thức ngành đào tạo để chủ động, nghiên cứu định hướng thiết kế phù hợp với đối tượng. - Xây dựng được các công cụ hỗ trợ để tự kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm thiết kế. - Hình thành tư duy nhạy bén, năng động tiếp cận các kỹ thuật công nghệ phù hợp đặc trưng môn Thiết kế đồ họa theo định hướng của thực tiễn. 1.5. Khỏi kiến thức thực tập và tốt nghiệp - Kiến thức cơ bản kết hợp với kiến thức thực tế mỹ thuật, thực tập chuyên môn theo yêu cầu của môi trường thực tiễn, tạo nhận thức mới về chất. Hình thành tư duy đối chiếu, so sánh giữa lý thuyết và thực tiễn, nhận thức thẩm mỹ với nhu cầu thị hiếu đời sống. - Tự nhận thức, đánh giá được sở trường, tố chất bản thân và xu hướng thẩm mỹ trong thiết kế để bước đầu có định hướng chuyên môn phù hợp; Biết tổ chức lập kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập, tiếp cận với môi trường đời sống xã hội... - Dựa trên cơ sở phương pháp nghiên cứu thiết kế đồ họa để thu thập tài liệu có định hướng cụ thể, thiết thực: Chủ đề nội dung sát thực tiễn; Tiếp cận các hình thức biểu đạt của thời đại. Kiến thức có tương tác cao, đáp ứng hiệu quả tính sáng tạo cho đồ án tốt nghiệp. 2. Về kỹ năng 2.1. Kỹ năng cứng - Có kỹ năng vẽ tay, vẽ trên máy tính, thiết kế đồ họa vi tính trong không gian hai chiều, ba chiều. Vận dụng giải pháp kỹ thuật thể hiện phù hợp với chất liệu và đối tượng thiết kế; - Lập được quy trình thiết kế, kiểm tra đánh giá, xây dựng, quản lý và sử dụng các phương tiện hỗ trợ thẩm định tính hiệu quả của sản phẩm thiết kế; - Có kỹ năng thể hiện sản phẩm thiết kế, biết tư vấn về thẩm

STT	Nội dung	Thông tin
		mỹ cho khách hàng và ứng dụng của hệ thống sản phẩm đồ họa trong đời sống, đồng thời có kỹ năng trong hoạt động quảng cáo; - Có kỹ năng tìm kiếm, nghiên cứu kiến thức mới, biết ứng dụng các kỹ thuật, công cụ mới và thành thạo các kỹ năng giải quyết những vấn đề chuyên môn của ngành vào thực tiễn. 2.2. Kỹ năng mềm - Khả năng thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi, khả năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email; - Có khả năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, kiểm tra các hoạt động trong chuyên môn và trong sản xuất; - Kỹ năng nghe, nói, đọc viết đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu chuẩn của châu Âu (tương đương 4.0 IELTS). Tin học cơ bản phù hợp công việc chuyên môn. 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm - Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; Có khả năng phát hiện vấn đề và đưa ra sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; - Có khả năng chủ động tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tích cực tự bồi dưỡng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; - Có thể đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt mỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình trở lên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học, kết nối doanh nghiệp trong đào tạo nhằm tăng cường tính thực tiễn của sinh viên, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời. Tổ chức nhiều khóa học và chuyên đề, mời các chuyên gia đến giao lưu với giảng viên, giảng dạy hướng dẫn cho sinh viên. Thông qua các khóa học, buổi nói chuyện, giảng viên, sinh viên được cung cấp nhiều thông tin bổ ích: công nghệ mới, xu hướng thiết kế mới, vận hành của thị trường. Qua đó, giúp sinh viên nâng cao động lực học tập, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống, tăng cơ hội tìm việc...
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ	Người học có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn hoặc chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.

STT	Nội dung	Thông tin
	sau khi ra trường	Người học có kỹ năng thể hiện sản phẩm thiết kế, tư vấn khách hàng về thẩm mỹ và ứng dụng của hệ thống sản phẩm đồ họa trong đời sống, đồng thời có kỹ năng trong hoạt động quảng cáo; kỹ năng tìm kiếm, nghiên cứu kiến thức mới, ứng dụng các kỹ thuật, công cụ mới và thành thạo các kỹ năng giải quyết những vấn đề chuyên môn của ngành vào thực tiễn. - Khả năng thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi, khả năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email; khả năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, kiểm tra các hoạt động trong chuyên môn và trong sản xuất; kỹ năng nghe, nói, đọc viết đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu chuẩn của châu Âu (tương đương 4.0 IELTS). Tin học cơ bản phù hợp công việc chuyên môn.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau: Nhóm 1: Quản lý, phụ trách về nghệ thuật, sáng tạo và thiết kế; Nhóm 2: Chuyên gia thiết kế, tư vấn thiết kế, sáng tạo, biên tập đồ họa phục vụ các lĩnh vực quảng cáo, truyền thông, thương mại...; Nhóm 3: Cán bộ nghiên cứu tại các viện, cán bộ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, giáo dục đại học và chuyên nghiệp về lĩnh vực đồ họa, truyền thông; Nhóm 4: Tổ chức sản xuất các sản phẩm đồ họa ứng dụng trong thực tiễn phục vụ nhu cầu xã hội. Ngoài ra, sinh viên ngành Thiết kế đồ họa có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

2.8. Chương trình đào tạo Thanh nhạc trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ GD&ĐT; - Hình thức tuyển sinh: Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo đề án của trường ĐHSP Nghệ thuật TW, theo tổ hợp môn + Ngữ văn + Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm + Thanh nhạc. - Dự kiến qui mô tuyển sinh: theo chỉ tiêu hàng năm của trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW (khoảng 100 sinh viên/ năm)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái	<i>Mục tiêu:</i> Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc có kiến thức

STT	Nội dung	Thông tin
	độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	toàn diện ở trình độ đại học. Có năng lực sư phạm giảng dạy Thanh nhạc và biểu diễn các thể loại âm nhạc: Cổ điển, thính phòng, dân gian, nhạc nhẹ... Người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức trách nhiệm với công việc, có kiến thức, năng lực chuyên môn đáp ứng được chất lượng chương trình đào tạo. Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập, nghệ sĩ chuyên nghiệp tại các đoàn nghệ thuật, nhà hát trên toàn quốc. Giảng dạy ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, Giáo viên âm nhạc trong các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, các trường phổ thông từ tiểu học đến THPT. Làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu khoa học về âm nhạc. Cán bộ ngành Quản lý văn hoá của trung tâm, sở ban ngành của các tỉnh, Thành phố: các biên tập viên âm nhạc của đài Phát thanh - Truyền hình... <i>Kiến thức:</i> Vận dụng được khối kiến thức chung trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Thanh nhạc và giáo dục âm nhạc, có năng lực sư phạm để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập. Người học lĩnh hội kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ và kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: Khối kiến thức chung; Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp; Kiến thức tốt nghiệp... Nhằm tích lũy kiến thức nền tảng giáo dục âm nhạc, Vận dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành trên cơ sở đó vận dụng vào học tập, biểu diễn, nghiên cứu khoa học, giáo dục âm nhạc, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo nghệ thuật; cung cấp nguồn diễn viên cho các đoàn nghệ thuật, các trung tâm văn hóa; có khả năng quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên và không chuyên. Có khả năng quản lý công tác dạy học môn chuyên ngành và Âm nhạc ở các trường chuyên nghiệp và cơ quan quản lý giáo dục. Có thể áp dụng các khối kiến thức cơ sở ngành trong hoạt động biểu diễn, và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp. Sử dụng được kiến thức cơ bản toàn diện, phấn đấu để trở thành một ca sĩ chuyên nghiệp, có tố chất của một người giảng viên giảng dạy chuyên ngành thanh nhạc, có năng lực tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật <i>Kỹ năng:</i> Hình thành năng lực thực hành cơ bản và phương pháp theo yêu cầu của chương trình đào tạo đại học Thanh nhạc. Biết

STT	Nội dung	Thông tin
		xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên và không chuyên. Phát hiện và bồi dưỡng, đào tạo, phát triển cho những nhân tố có năng khiếu âm nhạc, ca hát. Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo. đáp ứng nhu cầu đổi mới của toàn xã hội. Có khả năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung. Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ cố vấn học tập - Hỗ trợ cơ sở thực hành nghề nghiệp - Giới thiệu nhà tuyển dụng ngay từ khi đang theo học trong nhà trường: - Tham gia biểu diễn cá chương trình nghệ thuật phục vụ xã hội, cơ quan, ban ngành. Có điều kiện thực tập biểu diễn tại các sân khấu âm nhạc, đoàn nghệ thuật, nhà hát, trên sóng phát thanh truyền hình - Tham dự các cuộc thi âm nhạc trong nước và Quốc tế
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đảm bảo kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Thanh nhạc trong và ngoài nước. - Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thanh nhạc ở các cấp khác nhau. - Có năng lực để tổ chức hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc: 1.Hướng biểu diễn: Có đầy đủ trình độ và kỹ năng trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập, nghệ sĩ chuyên nghiệp tại các đoàn nghệ thuật, nhà hát trên toàn quốc. 2.Hướng sư phạm: Giảng dạy ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, Giáo viên âm nhạc trong các trường Trung cấp , Cao đẳng, Đại học, các trường phổ thông. từ tiểu học đến THPT. 3.Hướng nghiên cứu: Làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu khoa học về âm nhạc. Cán bộ ngành Quản lý văn hoá của trung tâm, sở ban ngành của các tỉnh, Thành phố: các biên tập viên âm nhạc của đài Phát thanh- Truyền hình...

2.9. Chương trình đào tạo Piano trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Đối tượng tuyển sinh: + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT. + Có trình độ trung cấp Piano hoặc tương đương

STT	Nội dung	Thông tin
		- Hình thức tuyển sinh: Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ GD và ĐT và theo đề án tuyển sinh riêng của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Theo tổ hợp môn: + Ngữ văn + Kiến thức Âm nhạc tổng hợp – Xướng âm + Piano - Dự kiến qui mô tuyển sinh: theo chỉ tiêu hàng năm của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (khoảng 50 sinh viên/năm).
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<i>Mục tiêu:</i> Đào tạo Cử nhân ngành piano có kiến thức toàn diện ở trình độ đại học, có kỹ năng sư phạm piano, kỹ năng đệm, hòa tấu thính phòng, thị tấu và bản lĩnh sân khấu vững vàng. Sau khi tốt nghiệp ngành Piano, người học có thể đảm nhiệm công việc chuyên môn tại các đơn vị nghệ thuật và tham gia các hoạt động âm nhạc khác như: biểu diễn độc lập, hòa tấu trong các dàn nhạc giao hưởng, các dàn hợp xướng, có thể làm công tác nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực âm nhạc, nghệ thuật. Đồng thời, có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc tự học để nâng cao năng lực làm việc. <i>Kiến thức:</i> - Trang bị các kỹ thuật chơi đàn Piano cơ bản, tạo tiền đề cho việc phát triển kỹ thuật, khả năng chơi đàn của sinh viên. - Trang bị cho sinh viên hiểu biết về tác giả, tác phẩm trong quá trình soạn bài. - Chú trọng cho sinh viên đi sâu vào việc xử lý tác phẩm, thể hiện tính chất, phong cách tác giả - tác phẩm dựa trên nền tảng kỹ thuật và kiến thức âm nhạc đã có. - Nâng cao khả năng sử dụng pedal, tăng cường tính tự nghiên cứu, dựng bài của sinh viên. - Hỗ trợ sinh viên phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân ở các thể loại âm nhạc cụ thể. <i>Kỹ năng:</i> - Trang bị các kỹ thuật cơ bản khi chơi piano: Kỹ thuật nonlegato, legato, staccato, kỹ thuật đánh đúp nốt, quãng 8, glissando... - Luyện tập cách xử lý bài phức điệu: kỹ thuật chơi rõ bè, chủ đề của các tác phẩm phức điệu 3 bè: Các tác phẩm của Bach: Invention, Prelude & Fuga. - Luyện tập cách thể hiện bài Sonate từ dễ đến khó: Chơi rõ sắc thái, tính chất, kỹ thuật, phong cách tác giả, đúng thời kỳ âm nhạc (Baroque, Cổ điển, Lãng mạn, Âm nhạc thế kỷ 20...). - Luyện tập cách chơi các tác phẩm Việt Nam: làm quen với tác

STT	Nội dung	Thông tin
		phẩm âm nhạc. Việt Nam. thể hiện đúng chất liệu âm nhạc Việt Nam trong tác phẩm. - Luyện tập cách chơi Etude: làm chủ kỹ thuật và tư duy âm nhạc ở tốc độ nhanh. - Luyện tập cách chơi các tác phẩm nước ngoài (bài tự do) ở các thể loại: Valse, Nocturne, Mazurka, Polonaise (Chopin), Fantasia, ... - Luyện tập các kỹ thuật piano nâng cao, xử lý bài theo phong cách tác giả - tác phẩm thông qua các bài etude khuôn khổ lớn, và phức tạp hơn: Etude Chopin, Rachmaninoff...
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ cố vấn học tập - Hỗ trợ cơ sở thực hành nghề nghiệp - Giới thiệu nhà tuyển dụng ngay từ khi đang theo học trong nhà trường: - Tham gia biểu diễn cá chương trình nghệ thuật phục vụ xã hội, cơ quan, ban ngành. Có điều kiện thực tập biểu diễn tại các sân khấu âm nhạc, đoàn nghệ thuật, nhà hát, trên sóng phát thanh truyền hình - Tham dự các cuộc thi âm nhạc trong nước và Quốc tế
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có năng lực để tham gia học lên trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. - Có khả năng tự học hỏi và nghiên cứu, tìm hiểu trong môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng tổ chức hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Piano có khả năng làm nghệ sỹ độc tấu, giảng viên tại các cơ sở đào tạo Âm nhạc chuyên nghiệp, có khả năng tổ chức, tham gia vào mọi hoạt động biểu diễn chuyên nghiệp, bán chuyên của xã hội hay công tác tại các Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp. Cử nhân Piano của trường ĐHSPTTW còn có thể thực hiện công tác nghiên cứu ở tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, về lĩnh vực Âm nhạc, Nghệ thuật học, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, có khả năng tham gia tổ chức, quản lý giảng dạy tại các mô hình trường tư thục Âm nhạc; làm công tác quản lý văn hóa nghệ thuật ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội; làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối ngành nghệ thuật

2.10. Chương trình đào tạo Hội họa trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Là học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, yêu thích về Mỹ thuật nói chung và Hội họa nói riêng, có trình độ học lực đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Nội dung	Thông tin
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình và nguyên lý thị giác, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực hội họa, hiểu biết chuyên sâu về chất liệu vẽ và kỹ thuật thể hiện tác phẩm theo các xu hướng nghệ thuật từ truyền thống đến hiện đại, đương đại. - Có kỹ năng sử dụng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo chất liệu, kỹ thuật thể hiện tranh và phương pháp thực hành sáng tác. - Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, một số phần mềm đồ họa cơ bản và kỹ thuật nhiếp ảnh để ứng dụng trong sáng tác tác phẩm và trao đổi thông tin Về ngoại ngữ: Có khả năng nghe hiểu để giao tiếp và nghiên cứu tài liệu tham khảo thuộc ngành Hội họa
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Đóng học phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sinh viên học giỏi và xuất sắc được học bổng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Hỗ trợ cho sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định - Ngoài ra nhà Trường có hệ thống Internet miễn phí, sân chơi, nhà ăn, Kí túc xá, Câu lạc bộ...
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu về chuyên môn để học lên bậc trên về các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Mỹ thuật trong và ngoài nước. Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Mỹ thuật, Hội họa ở các cấp khác nhau.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Trở thành họa sĩ chuyên nghiệp, đảm nhận công tác nghiên cứu, sáng tác, tổ chức hoạt động mỹ thuật tại - Quản lý tư liệu Mỹ thuật tại các cơ sở: Bảo tàng, Trung tâm Triển lãm Mỹ thuật, di tích lịch sử, đảm nhận những công việc liên quan đến khối nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn... Giảng dạy Mỹ thuật, hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh, sinh viên có năng khiếu Mỹ thuật tại các trường, câu lạc bộ, Nhà Văn hóa...

2.11. Chương trình đào tạo Thiết kế thời trang trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - Hoàn thành chương trình mỹ thuật phổ thông - Nắm được kỹ năng vẽ hình, tả đậm nhạt, tỷ lệ, vẽ đúng đặc điểm mẫu, đúng ánh sáng, không gian - Sử dụng thành thạo bảng màu hội họa, kỹ thuật vẽ bột màu, màu goát
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ	1. Kiến thức Nắm bắt được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội, kiến thức quốc phòng - an ninh, hiểu biết về

STT	Nội dung	Thông tin
	ngoại ngữ đạt được	pháp luật Việt Nam Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật về tự nhiên và xã hội Có kiến thức nền tảng cơ bản về mỹ thuật, cơ sở tạo hình, các nguyên tắc thiết kế, phương pháp thiết kế tạo mẫu hình ảnh, kỹ thuật thiết kế, xử lý chất liệu vải hỗ trợ cho việc thể hiện ý tưởng Nắm chắc phương pháp thiết kế, thiết kế có tính ứng dụng cao, trình diễn; lựa chọn các phương pháp, phương tiện phù hợp mục tiêu, nội dung, đối tượng hiệu quả nhất. Hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về công nghệ, phương pháp thiết kế, các công cụ, phần mềm hỗ trợ cho thiết kế mẫu hình ảnh trang phục, thực hiện mẫu trang phục. 2. Kỹ năng Có kỹ năng vẽ tay, thiết kế mẫu hình ảnh trang phục. Vận dụng giải pháp kỹ thuật thể hiện phù hợp với đối tượng thiết kế Lập được quy trình thiết kế, kiểm tra đánh giá, xây dựng, quản lý và sử dụng các phương tiện hỗ trợ thẩm định tính hiệu quả của sản phẩm thiết kế. Có kỹ năng thể hiện sản phẩm thiết kế, tư vấn khách hàng về thẩm mỹ và ứng dụng của hệ thống sản phẩm thời trang trong đời sống, đồng thời có kỹ năng trong hoạt động quảng cáo Có kỹ năng tìm kiếm, nghiên cứu kiến thức mới, ứng dụng các kỹ thuật, phương pháp mới và thành thạo các kỹ năng giải quyết những vấn đề chuyên môn của ngành vào thực tiễn. Kỹ năng thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi, khả năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email Có kỹ năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, kiểm tra các hoạt động trong chuyên môn và trong sản xuất Tiếng Anh, Tin học cơ bản phù hợp công việc chuyên môn và theo Ngoại ngữ theo yêu cầu quy định của Bộ GD&ĐT và của trường ĐHSP Nghệ thuật TW 2. Thái độ Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân Có ý thức trách nhiệm, tự tin, chủ động, kiên trì, linh hoạt trong công việc, có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp

STT	Nội dung	Thông tin
		Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn nhằm tạo ra các sản phẩm thời trang có chất lượng, có giá trị kinh tế và giá trị thẩm mỹ, mang tính ứng dụng cao. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Đóng học phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sinh viên học giỏi và xuất sắc được học bổng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Hỗ trợ cho sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định - Ngoài ra nhà Trường có hệ thống Internet miễn phí, sân chơi, nhà ăn, Kí túc xá, Câu lạc bộ...
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có đủ khả năng, điều kiện học lên thạc sĩ, nghiên cứu sinh.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1. Nhà thiết kế thời trang: - Chuyên gia thiết kế, tư vấn thiết kế, sáng tạo - Có tư duy, kỹ năng cũng như tố chất thẩm mỹ về thiết kế mỹ thuật thời trang - Công tác tại các công ty, tổ chức, hiệp hội, hợp tác đào tạo trong nước và quốc tế ngành công nghiệp Dệt may - Thời trang. Nhóm 2. Là chủ Shop, Boutique, Fashion brand... - Tự mở Shop, Boutique, Fashion brand...hợp tác liên kết kinh doanh với các thương hiệu Thời trang lớn... Nhóm 3. Trở thành họa sỹ diễn họa thời trang: - Học thiết kế thời trang xong sinh viên có thể trở thành họa sỹ diễn họa thời trang - Nhận vẽ diễn họa cho các công ty, thương hiệu thời trang, các cá nhân có nhu cầu thể hiện lại các ý tưởng thiết kế của họ. Nhóm 4. Chuyên viên kỹ thuật: - Làm việc tại các phòng Kỹ thuật hoặc phòng Thiết kế của các công ty Thời trang - Biến các bản vẽ, mẫu hình ảnh thiết kế Thời trang của các chuyên viên thiết kế thành những sản phẩm mẫu. - Kỹ thuật viên duyệt mẫu, hướng dẫn chỉnh sửa mẫu.

STT	Nội dung	Thông tin
		- Nhân viên tiêu chuẩn/cán bộ mặt hàng. - Nhân viên thiết kế, giác sơ đồ. - Nhân viên xây dựng định mức, nhu cầu nguyên phụ liệu. Nhóm 5. Mở xưởng sản xuất: - Với chuyên môn được đào tạo sẽ giúp sinh viên khi ra trường có kiến thức trong việc quản lý hệ thống cũng như kiểm soát sản phẩm - Có thể mở 1 cơ sở sản xuất nho nhỏ là tiền thân của một xưởng sản xuất qui mô vài trăm máy móc, thiết bị sau này. Nhóm 6. Trợ lý giám đốc điều hành: - Sau khi học xong ngành Thiết kế thời trang sinh viên cũng có thể thử thách với vai trò trợ lý giám đốc điều hành Thời trang chuyên nghiệp. - Kiểm soát, tạo ra sản phẩm Thời trang. Nhóm 7. Trở thành Stylist - Là Stylist có kiến thức chuyên môn được đào tạo bài bản về thời trang. - Kết hợp làm việc cùng với các cá nhân, studio, các show diễn... Nhóm 8. Giám đốc sáng tạo: - Sáng tác mẫu thiết kế trẻ em - Sáng tác mẫu thời trang nam nữ - Sáng tạo thời trang dạ hội, áo cưới Nhóm 9. Cán bộ nghiên cứu tại các viện, cán bộ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, giáo dục đại học và chuyên nghiệp về lĩnh vực thời trang, mỹ thuật ứng dụng.

2.12. Chương trình đào tạo Công nghệ may trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - Hoàn thành chương trình mỹ thuật phổ thông - Nắm được kỹ năng vẽ hình, tả đậm nhạt, tỷ lệ, vẽ đúng đặc điểm mẫu, đúng ánh sáng, không gian - Sử dụng thành thạo bảng màu hội họa, kỹ thuật vẽ bột màu, màu goát
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Về kiến thức 1.1. Khối kiến thức chung Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. 1.2. Khối kiến thức chung của nhóm ngành Vận dụng các kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của lịch sử mỹ thuật Việt Nam và Thế giới, nghệ thuật học, mỹ học,

STT	Nội dung	Thông tin
		tâm lý học trong học tập, nghiên cứu ngành công nghệ may. 1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành - Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ được ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thời trang. - Vận dụng các kiến thức về hình họa, trang trí và cơ sở tạo hình nói chung, có khả năng sử dụng thành thạo các yếu tố và phương tiện tạo hình để thể hiện các quá trình nghiên cứu sáng tác, thiết kế mỹ thuật sản phẩm thời trang và mỹ thuật ứng dụng để ra được các mẫu sản phẩm cụ thể. 1.4. Khối kiến thức chuyên ngành - Nắm được các kỹ thuật công nghệ cắt may cơ bản và nâng cao, biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm thời trang ứng dụng trong cuộc sống. - Nhận biết về tính chất các loại nguyên phụ liệu may, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các chất liệu để tạo mới các nguyên vật liệu. - Biết tổ chức, sản xuất và kinh doanh dịch vụ liên quan đến lĩnh vực công nghệ thời trang. - Nhận diện được các đặc điểm đặc trưng của sản phẩm thời trang về tạo hình mỹ thuật ứng dụng, làm cơ sở đề xuất phương án thiết kế phù hợp. - Có kiến thức về việc phân tích bố cục, vận dụng màu sắc và chất liệu để sáng tác các mẫu trang phục mới, đặc biệt là thực hiện các bộ sưu tập trong lĩnh vực thời trang ứng dụng và trình diễn. - Biết áp dụng các nguyên lý sáng tạo vào lĩnh vực công nghệ may và biết phương pháp phát triển sản phẩm từ các ý tưởng thiết kế cho các mẫu trang phục thời trang. - Có kiến thức về được các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên Manequin để áp dụng vào quá trình thiết kế các sản phẩm công nghệ thời trang có giá trị thẩm mỹ cao. - Nhận biết được xu hướng phát triển thời trang, đánh giá và chọn lọc những tiến bộ của khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thiết kế sáng tạo phù hợp với nhu cầu xã hội. - Tiếp thu và ứng dụng các kiến thức hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thời trang như: trang điểm, nhiếp ảnh và thiết kế phụ trang. 1.5. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp - Hiểu và vận dụng được quy trình công nghệ thiết kế sản phẩm thời trang theo nhu cầu của xã hội. - Hiểu và vận dụng được quy trình thực hiện khoá luận tốt nghiệp; cách lập kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập để hoàn thành tốt khoá luận.

STT	Nội dung	Thông tin
		- Vận dụng được phương pháp nghiên cứu thiết kế mỹ thuật sản phẩm thời trang trong sản xuất công nghiệp tại doanh nghiệp. Có khả năng về công nghệ thiết kế thời trang mang tính kỹ thuật và thẩm mỹ cao đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, được ứng dụng, đạt hiệu quả tốt về kinh tế. 2. Về kỹ năng - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Đóng học phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sinh viên học giỏi và xuất sắc được học bổng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Hỗ trợ cho sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định - Ngoài ra nhà Trường có hệ thống Internet miễn phí, sân chơi, nhà ăn, Kí túc xá, Câu lạc bộ...
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có đủ khả năng, điều kiện học lên thạc sĩ, nghiên cứu sinh. - Làm việc trong các viện, trung tâm nghiên cứu chuyên ngành Dệt May - Thiết kế thời trang; văn phòng giao dịch kinh doanh về may mặc. - Chuyên gia tư vấn và đào tạo cho các công ty xuất khẩu lao động - du học ngành Công nghệ - Thiết kế thời trang.

STT	Nội dung	Thông tin
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1. Đảm nhiệm các công việc về thiết kế mỹ thuật thời trang - Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến công nghệ thời trang. - Nhà thiết kế thời trang. - Chuyên gia tư vấn thời trang may mặc. Nhóm 2. Đảm nhiệm các công việc về quản lý chất lượng sản phẩm - Nhân viên KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm). - Đảm nhiệm các công việc về hợp đồng: + Tính định mức nguyên phụ liệu. + Phương án giá thành sản phẩm. - Đàm phán và ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh. - Đảm nhiệm các công việc về quản lý đơn hàng: + Merchandiser (Tìm kiếm khách hàng - Dự đoán xu hướng thời trang - Tìm mua nguyên phụ liệu - Dự toán chi phí và giá thành - Lập kế hoạch và theo dõi sản xuất - Kiểm tra chất lượng - Giao hàng và thanh toán hợp đồng). + Phát triển công nghệ mới. + Trưởng đại diện cho các hãng nước ngoài liên kết hoặc độc lập sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực May – Thời trang. - Đảm nhiệm các công việc về quản lý: Tổ trưởng sản xuất, tổ trưởng kỹ thuật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

PGS.TS Lê Vinh Hưng

